

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Bản yêu báo giá Gói cung cấp: Sửa chữa bộ giảm ôn giảm áp và đường ống hơi cấp Alumin – Phân xưởng Nhiệt điện

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV

Căn cứ Quyết định số 662/QĐ-TKV ngày 18/5/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TKV ngày 02/01/2024 của Tập đoàn than Khoáng sản Việt Nam (TKV) về việc ban hành quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm dịch vụ, bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của TKV;

Căn cứ Quy định về lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ phục vụ và duy trì hoạt động sản xuất thường xuyên, liên tục trong Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV ban hành kèm theo Quyết định số 179/QĐ-LDA ngày 19/01/2024;

Căn cứ Phương án số 1174/PA-LDA ngày 26/4/2024 V/v Sửa chữa bộ giảm ôn giảm áp và đường ống hơi cấp Alumin – Phân xưởng Nhiệt điện;

Căn cứ Quyết định số 1475/QĐ-LDA ngày 19/6/2024 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp thực hiện gói cung cấp: Sửa chữa bộ giảm ôn giảm áp và đường ống hơi cấp Alumin – Phân xưởng Nhiệt điện;

Xét đề nghị của Tổ tư vấn lựa chọn nhà cung cấp tại Tờ trình số 480/TTr-TTV ngày 01/7/2024 và Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định ngày ngày 03/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá (BYCBG) Gói cung cấp: Sửa chữa bộ giảm ôn giảm áp và đường ống hơi cấp Alumin – Phân xưởng Nhiệt điện với các nội dung sau:

1. Nội dung BYCBG Gói cung cấp: Sửa chữa bộ giảm ôn giảm áp và đường ống hơi cấp Alumin – Phân xưởng Nhiệt điện như chi tiết kèm theo Quyết định này.

2. Thời gian và trình tự các bước thực hiện:

2.1. Thời gian bắt đầu phát hành BYCBG: Không quá 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định này;

2.2. Thời gian hết hạn nộp Hồ sơ báo giá (HSBG): Không ít hơn 05 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành BYCBG;

2.3. Thời gian và địa điểm mở, xét HSBG:

- Thời gian mở HSBG: Sau thời điểm hết hạn nộp HSBG;
- Địa điểm mở và xét HSBG: Tại trụ sở Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ tư vấn lựa chọn nhà cung cấp, Tổ thẩm định hồ sơ lựa chọn nhà cung cấp thuộc Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phòng

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định riêng của TKV/LDA)

Tên gói cung cấp: Sửa chữa bộ giảm ôn giảm áp và đường ống hơi cấp
Alumin – Phân xưởng Nhiệt điện

Bên mời nhà cung cấp: Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV.

Ban hành kèm theo Quyết định số: 1649/QĐ-LDA ngày 03/7/2024

Đại diện bên mời nhà cung cấp
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÔM
LÂM ĐỒNG – TKV
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phòng

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời nhà cung cấp: Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng – TKV
(tên gọi tắt: LDA)

BYCBG: Bản yêu cầu báo giá

HSBG: Hồ sơ báo giá

VND: Đồng Việt Nam

CHƯƠNG I: NỘI DUNG BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

I. Phạm vi gói cung cấp:

1. Tên gói cung cấp: Sửa chữa bộ giảm ôn giảm áp và đường ống hơi cấp Alumin – Phân xưởng Nhiệt điện.
2. Nguồn chi phí: Chi phí sản xuất năm 2024 của LDA (Chi phí sửa chữa thường xuyên lĩnh vực Cơ điện năm 2024).
3. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Năm 2024. Tiến độ thực hiện tối đa 10 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

II. Giới thiệu về gói cung cấp và các yêu cầu đối với nhà cung cấp tham gia:

1. Khái quát sơ bộ về gói cung cấp:

Nội dung công việc của phương án: Sửa chữa bộ giảm ôn giảm áp và đường ống hơi cấp Alumin – Phân xưởng Nhiệt điện khái quát các công việc chính gồm như sau:

- Sửa chữa bộ giảm ôn giảm áp B-01R1S015ab (02 Van DN700 PN16; 02 Van DN800 PN25);

- Sửa chữa đường hơi cấp nhánh Hòa tách Cô đặc.

(Chi tiết như Phương án số 1179/PA-LDA ngày 26/4/2024 kèm theo)

2. Yêu cầu thời gian thực hiện:

Tiến độ thực hiện 10 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

3. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp.

Để chứng minh năng lực, đề nghị nhà cung cấp cung cấp các loại giấy tờ liên quan chứng minh về năng lực pháp lý và kinh nghiệm đủ điều kiện để thực hiện công việc của gói dịch vụ gồm như sau:

3.1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các loại hồ sơ/giấy tờ khác có giá trị tương đương chứng minh Nhà cung cấp đủ điều kiện thực hiện gói cung cấp.

3.2. Yêu cầu về hợp đồng tương tự:

Nhà cung cấp đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà cung cấp chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà cung cấp phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm đóng Hồ sơ báo giá. Trong đó:

Hợp đồng tương tự là hợp đồng:

- Có tính chất tương tự: Thi công lắp đặt hoặc sửa chữa đường ống thép, chịu áp lực.
- Có quy mô (giá trị) tối thiểu là: 350.000.000 VND.

Nhà cung cấp kê khai theo Biểu mẫu số 03 (kèm theo bản sao hợp đồng và hồ sơ thanh toán).

3.3. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt:

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn
1	Cán bộ điều hành/quản lý	01	Tối thiểu 03 năm hoặc 03 hợp đồng	Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc một trong các chuyên ngành cơ khí

Nhà cung cấp phải cung cấp bản đề xuất nhân sự chủ chốt theo Mẫu số 04, 05 Chương II – Biểu mẫu.

Nhà cung cấp kèm theo các tài liệu sau để chứng minh đối với từng nhân sự chủ chốt đã kê khai gồm: *Bản sao có chứng thực các văn bằng chứng chỉ đào tạo và các tài liệu liên quan khác đến nhân sự chủ chốt đề xuất.*

3.4. Yêu cầu về thiết bị chủ yếu:

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Máy hàn tig ≥ 8 KVA	1
2	Máy hàn ≥ 23 kW	1
3	Máy nén khí $\geq 400\text{m}^3/\text{h}$	1
4	Xe cẩu/cần trục ≥ 25 tấn	1
5	Pa lăng xích/Tời điện $\geq 5\text{T}$	1
6	Máy siêu âm mối hàn	1

4. Yêu cầu kỹ thuật:

4.1. Yêu cầu vật tư/vật liệu đầu vào:

Yêu cầu nghiệm thu vật tư/ vật liệu bị đầu vào trước khi thi công sửa chữa. Cụ thể như sau:

TT	Tên Vật tư	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Ghi chú
1	Ống thép đúc	DN500 SCH60; Vật liệu: 20G	
2	Co ống đúc 90 độ	DN500 SCH60; vật liệu: 20G	
3	Bông khoáng	600x5000x100mm; Tỷ trọng: 80kg/m ³	
4	Tôn	inox 304 chiều dày 0,5mm	

TT	Tên Vật tư	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Ghi chú
5	Que hàn	inox Gemini G-308	
6	Que hàn	TIG T-316L 2.4mm	

Nhà cung cấp kê khai theo **Mẫu số 07 chương II** kèm theo. Nhà cung cấp phải cam kết: Nếu được lựa chọn thực hiện gói cung cấp, phải xuất trình đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, chất lượng sản phẩm (CO, CQ đối với các loại vật tư nhập khẩu (hoặc bản chứng thực); chứng chỉ xuất xưởng đối với các loại vật tư trong nước) để LDA nghiệm thu chất lượng trước khi đưa vào sử dụng. Trường hợp các giấy tờ CO, CQ, hoặc văn bản tương đương bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt. Trường hợp có nhiều mục hàng hóa ngoài danh mục của hợp đồng đồng/đơn hàng thì chỉ cần dịch trang đầu, trang cuối và những trang có liên quan đến hàng hóa mà bên Nhà cung cấp giao.

4.2. Yêu cầu kỹ thuật:

a. Yêu cầu về công tác sửa chữa, bảo dưỡng van:

- Kiểm tra bộ điều khiển: Cơ chế đóng mở van được thao tác dễ dàng.
- Kiểm tra độ kín: Van được thử áp với áp lực vận hành không có hiện tượng xì hở mặt mặt bích liên kết và bộ làm kín ty van.

b. Yêu cầu kỹ thuật gia công, kỹ thuật hàn và lắp ghép co và ống:

- Công tác mài, cắt gọt kim loại, vệ sinh bề mặt kim loại trước khi hàn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn ngành đảm bảo đúng kích thước hình học.
- Các mối ghép gia công, mối ghép lắp đặt phải đảm bảo chính xác đảm bảo các điều kiện tốt nhất trước khi hàn và lắp ghép như: Vát mép, góc cắt, góc mài, song mài, độ cong vênh, uốn hình học, khe hở ghép hàn, cung độ, góc nghiêng, cao độ.
- Sau khi sửa chữa xong các mối hàn phải đảm bảo không bị rỉ xỉ, kín khít không xì hở khi cấp hơi.
- Đường ống và thiết bị được bảo ôn phải đảm bảo tính thẩm mỹ cao, các mối ghép phải được làm kín chống được lọt nước.

c. Bảo hành bảo trì sau sửa chữa: Thời gian bảo hành 12 tháng. Thời hạn bảo hành được tính kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Thời hạn bảo hành phải được gia hạn cho đến khi khắc phục xong các sai sót do lỗi của nhà cung cấp.

5. Biện pháp thi công:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất biện pháp thi công gồm các phần như sau:

a. Căn cứ lập biện pháp thi công, các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:

Theo nội dung, quy mô, tính chất công việc sửa chữa nêu trong phương án số 1179/PA-LDA ngày 26/4/2024 kèm theo và phạm vi cung cấp chương III.

Nội dung biện pháp thi công phải thể hiện được mục tiêu về chất lượng, yêu cầu kỹ thuật tại mục 4 chương này.

b. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

+ Việc huy động nhân sự: Ngoài các nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của mục 3 chương này nhà cung cấp phải đảm bảo nhân công sửa chữa được huy động cho gói cung cấp có bậc thợ từ 3,0/7 trở lên để đảm bảo công tác sửa chữa nêu trong phương án đáp ứng được các yêu cầu về kỹ thuật và tiến độ như mục 4 chương này.

+ Việc huy động thiết bị: Nhà thầu phải cam kết huy động đầy đủ thiết bị theo yêu cầu của Phương án kỹ thuật đáp ứng hoàn thành các nội dung công việc của gói cung cấp.

c. Trình tự các bước thi công:

Trong Biện pháp thi công nhà cung cấp phải thuyết minh chi tiết trình tự, cách thức thực hiện các nội dung công việc của gói cung cấp theo mục III trong Phương án số 1179/PA-LDA ngày 26/4/2024 kèm theo.

d. Biện pháp thi công:

Đơn vị thực hiện gói thầu phải thuyết minh được phương án bố trí, sắp xếp mặt bằng nhằm đảm bảo yêu cầu vừa thi công mà vẫn không làm ảnh hưởng tới sản xuất chung của Nhà máy.

Đơn vị thực hiện gói thầu phải lập và thuyết minh được biện pháp thi công chi tiết sát với thực tế đối với các nội dung công việc của Phương án đã được bên mời nhà cung cấp phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện phải đảm bảo không được gián đoạn mọi điều kiện, trường hợp bất khả kháng đơn vị lập giải pháp lường trước mọi biến cố để có biện pháp, nhằm đảm bảo gói dịch vụ thực hiện không bị ảnh hưởng làm chậm tiến độ.

e. Biện pháp an toàn lao động, vệ sinh môi trường:

- Yêu cầu chung:

+ Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình thi công. Trước khi thi công toàn bộ công nhân và cán bộ kỹ thuật phải được học an toàn chung của công trường; Phải được huấn luyện thông qua biện pháp an toàn, các nội quy quy định và an ninh hiện hành của LDA.

+ Đảm bảo công tác thi công đảm bảo kỹ thuật và an toàn đơn vị thi công phải thực hiện đăng ký công tác thực hiện các công việc theo quy định của LDA.

+ Đảm bảo tính mỹ quan trong quá trình thi công và sau khi thi công. Các vật tư, thiết bị, máy thi công phục vụ trong quá trình sửa chữa phải sắp xếp gọn gàng ngăn nắp. Thường xuyên vệ sinh, sắp xếp lại sau mỗi ngày thi công.

+ Phòng chống sự cố cháy, nổ.

- Biện pháp an toàn:

+ Biện pháp thi công, thuyết minh rõ ràng các biện pháp để đảm bảo về an toàn và vệ sinh môi trường như: Đảm bảo nguồn điện thi công khi đấu nối, đảm bảo an toàn

+ Các công tác liên quan tới nguồn điện có thể gây tai nạn điện giật cần có biện pháp phòng ngừa, dây điện phải đảm bảo yêu cầu cách điện theo tiêu chuẩn, không bị mài mòn, cắt gập, chập nối và phải được kiểm tra trước và sau khi thao tác. Đối với công nhân vận hành cần trang bị đầy đủ giày hoặc ủng cách điện. Công tác hàn phải được trang bị kính bảo hộ hàn, đeo khẩu trang và găng tay theo quy định.

+ Lực lượng tham gia thi công phải có đủ các tiêu chuẩn về độ tuổi, sức khỏe, tay nghề và đều được huấn luyện về an toàn lao động theo quy định.

+ Người tham gia thi công được trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện, bảo hộ lao động theo nghề nghiệp của mình.

+ Có cán bộ phụ trách về an toàn lao động có mặt trong suốt quá trình thi công để kịp thời báo cáo, xử lý hạn chế tai nạn xảy ra.

+ Kết thúc thi công cần tiến hành thu dọn mặt bằng sạch sẽ.

6. Các điều kiện thỏa thuận:

Nhà cung cấp được xét duyệt và ký kết hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện như sau:

- Đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật tại Khoản 2, 3, 4, 5 Mục II;

- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) không vượt giá trị dự toán được phê duyệt;

- Các điều kiện thỏa thuận:

+ Tạm ứng: không thực hiện tạm ứng.

+ Thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày hoàn thiện các hồ sơ nghiệm thu, thanh toán theo quy định trong hợp đồng.

7. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng: 5% giá trị hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 31/12/2024 hoặc ngày nghiệm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng chuyển nghĩa vụ bảo hành.

- Trường hợp trước khi bảo đảm hợp đồng hết hiệu lực 03 ngày mà các nội dung công việc theo hợp đồng chưa được hoàn thiện, nghiệm thu bàn giao, chuyển sang nghĩa vụ bảo hành thì Bên Nhà thầu phải gia hạn thời gian hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho đến khi kết thúc, nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

III. Các yêu cầu và chỉ dẫn nộp HSBG:

1. Yêu cầu HSBG:

Nhà cung cấp tham gia cung cấp gói cung cấp phải chuẩn bị 01 bộ Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- a. Đơn tham dự gói cung cấp, bảng tổng hợp giá cung cấp (bản gốc có đóng dấu): Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin theo biểu mẫu số 01, 02 kèm theo;
- b. Hồ sơ chứng minh năng lực, kinh nghiệm như yêu cầu tại Mục 3,4 Phần II;
- c. Thuyết minh Giải pháp, biện pháp thi công như yêu cầu tại Mục 5 Phần II;

* **Ghi chú:** Thời gian có hiệu lực của HSBG tối thiểu là 60 ngày (kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ báo giá).

2. Chỉ dẫn chuẩn bị, nộp HSBG:

Các tài liệu của HSBG (bản giấy) phải được gửi đến LDA trước thời điểm hết hạn nộp HSBG. Ngoài ra nhà cung cấp nộp HSBG điện tử (bản file Pdf có chữ ký, đóng dấu và file mềm) sau thời điểm hết hạn nộp HSBG theo địa chỉ: **phamkhanhxd@gmail.com**. LDA tổ chức đóng, mở ngay sau thời điểm hết hạn nhận Hồ sơ báo giá của nhà cung cấp.

CHƯƠNG II. BIỂU MẪU BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Mẫu số 01: Đơn tham dự gói cung cấp

ĐƠN THAM GIA GÓI CUNG CẤP

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng – TKV

Sau khi nghiên cứu BYCBG ____ [Ghi số, ngày của thông báo báo giá] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp tham gia báo giá], cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Bên mời nhà cung cấp với tổng giá trị (đã bao gồm thuế) là ____ đồng [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ].

(Kèm theo bảng tổng hợp chi phí như biểu mẫu số 02)

Cam kết:

- + Đảm bảo yêu cầu tại Mục 2,3,4,5,6,7 Phần II của Bản yêu cầu Báo giá;
- + Tiến độ thực hiện là:.....ngày, kể từ ngày

Nếu Hồ sơ báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng các nội dung yêu cầu trong Hồ sơ mời báo giá, Hồ sơ báo giá và các điều khoản sẽ được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ báo giá này có hiệu lực trong thời gian.....ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời gian lập Hồ sơ báo giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02: Bảng tổng hợp giá cung cấp**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CUNG CẤP**

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	B	2	3	4	5=2*4	6
1						
2						
3						
*	Tổng giá trị trước thuế					
*	Thuế GTGT					
*	Tổng giá trị sau thuế					

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Đơn giá chào tại cột (4) và giá trị chào tại cột (5) phải bao gồm toàn bộ chi phí thực hiện công việc báo giá.

Mẫu số 03: Kê khai hợp đồng tương tự**BẢNG KÊ KHAI HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN**

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà cung cấp: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà cung cấp tham gia]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Stt	Nội dung hợp đồng	Số, ngày tháng hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng sau thuế	Tổng giá trị quyết toán sau thuế	Ghi chú

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04: Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt**BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

Nhà cung cấp phải kê khai những nhân sự chủ chốt có năng lực phù hợp đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSNL và có thể sẵn sàng huy động cho gói cung cấp; không được kê khai những nhân sự đã huy động cho gói cung cấp khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói cung cấp này. Trường hợp kê khai không trung thực thì nhà cung cấp sẽ bị đánh giá là gian lận.

1.	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói cung cấp]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
2.	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói cung cấp]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
...	Vị trí công việc
	Tên

Đối với từng vị trí công việc nêu tại Mẫu này thì nhà cung cấp phải đính kèm lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt. Nội dung lý lịch chuyên môn phải thể hiện được thông tin liên lạc, trình độ, quá trình đào tạo và quá trình làm việc cho đến thời điểm hiện tại của từng nhân sự.

Mẫu số 05: Bản lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt**BẢN LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

Nhà cung cấp phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu dưới đây và phải gửi kèm theo bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan.

Vị trí		
Thông tin nhân sự	Tên	Ngày, tháng, năm sinh:
	Trình độ chuyên môn	
Công việc hiện tại	Tên của người sử dụng lao động	
	Địa chỉ của người sử dụng lao động	
	Điện thoại	Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự)
	Fax	E-mail
	Chức danh	Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại

Nhà cung cấp kèm theo các tài liệu sau để chứng minh đối với từng nhân sự chủ chốt đã kê khai gồm:

- Bản sao có chứng thực các văn bằng chứng chỉ đào tạo và các tài liệu liên quan khác đến nhân sự chủ chốt đề xuất.

Mẫu số 06: Bảng kê khai máy móc, thiết bị thi công chủ yếu**BẢNG KÊ KHAI MÁY MÓC, THIẾT BỊ THI CÔNG CHỦ YẾU**

Loại máy móc, thiết bị thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Sở hữu của đơn vị tham gia chào hàng hay đi thuê ⁽²⁾	Chất lượng sử dụng hiện nay (tỷ lệ % còn khấu hao)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Ghi chú: Yêu cầu Nhà cung cấp kèm theo các tài liệu để chứng minh bao gồm: Hợp đồng mua sắm thiết bị hoặc hóa đơn tài liệu có tính pháp lý tương đương đối với các chủng loại thiết bị thuộc sở hữu của Nhà cung cấp. Trường hợp thiết bị đi thuê thì kèm theo hợp đồng thuê thiết bị và hồ sơ sở hữu của đơn vị cho thuê thiết bị.

Mẫu số 07: Bảng kê vật tư, vật liệu:**BẢNG KÊ KHAI CHUNG LOẠI, QUY CÁCH, NGUỒN GỐC XUẤT XỨ
CỦA VẬT LIỆU**

TT	Tên vật tư, vật liệu/ Quy cách	Tên hãng, nhà sản xuất	Nguồn gốc xuất xứ
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Vật liệu A		
2	Vật liệu B		
3	Vật liệu C		
...	Vật liệu		

*** Ghi chú:** Nhà cung cấp phải cam kết, nếu được lựa chọn thực hiện gói cung cấp, đối với các loại vật tư/phụ tùng chính nhà cung cấp sẽ xuất trình đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, chất lượng sản phẩm (CO, CQ đối với các loại vật tư nhập khẩu và được dịch thuật thành tiếng Việt; chứng chỉ xuất xưởng đối với các loại vật tư trong nước) để LDA nghiệm thu chất lượng trước khi đưa vào sử dụng.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CHƯƠNG III. BẢNG PHẠM VI CÔNG VIỆC
Sửa chữa bộ giảm ôn giảm áp và đường ống hơi cấp Alumin – Phân
xưởng Nhiệt điện

TT	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	Ghi chú
I	VAN DN700 PN16 (2 CÁI)			
1	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo phục vụ thi công, chiều cao $\leq 16\text{m}$	100 m ²	0,218	
2	Gia công kết cấu thép biện pháp thi công	tấn	0,571	
3	Lắp đặt kết cấu thép biện pháp thi công	tấn	0,571	
4	Tháo dỡ bảo ôn van và đường ống DN700	m ²	32,991	
5	Tháo van DN700	cái	2,000	
6	Giải thể van, kiểm tra các chi tiết van	bộ	2,000	
7	Vệ sinh các chi tiết van	bộ	2,000	
8	Gia công mặt bít ngoài	bộ	2,000	
9	Hàn đắp, rà mặt làm kín trong	bộ	2,000	
10	Đắp vót cốt bạc đạn	bộ	2,000	
11	Tiện phay thân van, cánh van	bộ	2,000	
12	Lắp đặt, thay thế các chi tiết hư hỏng khác	bộ	2,000	
13	Sơn lại thân van	bộ	2,000	
14	Bọc bảo ôn van và đường ống DN700 bằng bông khoáng cách nhiệt, chiều dày 100mm (chiều cao trung bình 10m)	m ²	32,991	
15	Bọc tôn inox vị trí van và đường ống DN700, chiều dày 0,5mm (chiều cao trung bình 10m)	m ²	32,991	
16	Tháo dỡ kết cấu thép biện pháp thi công	tấn	0,571	
II	BỘ GIẢM ÔN 250 TẤN (VAN DN800 02 CÁI)			
1	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo phục vụ thi công, chiều cao $\leq 16\text{m}$	100 m ²	0,218	
2	Gia công kết cấu thép biện pháp thi công	tấn	0,571	
3	Lắp đặt kết cấu thép biện pháp thi công	tấn	0,571	
4	Tháo dỡ bảo ôn van và đường ống DN800	m ²	21,779	
5	Tháo van DN800	cái	2,000	
6	Giải thể van, kiểm tra các chi tiết van	bộ	2,000	
7	Vệ sinh các chi tiết van	bộ	2,000	
8	Gia công mặt bít ngoài	bộ	2,000	
9	Hàn đắp, rà mặt làm kín trong	bộ	2,000	
10	Đắp vót cốt bạc đạn	bộ	2,000	
11	Tiện phay thân van, cánh van	bộ	2,000	
12	Lắp đặt, thay thế các chi tiết hư hỏng khác	bộ	2,000	
13	Sơn lại thân van	bộ	2,000	
14	Bọc bảo ôn van và đường ống DN800 bằng bông khoáng cách nhiệt, chiều dày 100mm (chiều cao trung bình 10m)	m ²	21,779	

TT	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	Ghi chú
15	Bọc tôn inox vị trí van và đường ống DN800, chiều dày 0,5mm (chiều cao trung bình 10m)	m ²	21,779	
16	Tháo dỡ kết cấu thép biện pháp thi công	tấn	0,571	
III ĐƯỜNG HƠI CẤP NHÁNH HÒA TÁCH CÔ ĐẶC				
1	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo thi công, chiều cao $\leq 16m$	100 m ²	0,307	
2	Gia công kết cấu thép biện pháp thi công	tấn	0,374	
3	Lắp đặt kết cấu thép biện pháp thi công	tấn	0,374	
4	Tháo dỡ bảo ôn co DN500 (4 cái) và đường ống DN500 (12m)	m ²	32,991	
5	Tháo dỡ cụm co DN500 (4 cái) và đường ống DN500 (12m)	tấn	4,159	
6	Vận chuyển co, ống DN500 lên vị trí lắp đặt bằng phương pháp thủ công và ngược lại	tấn	4,159	
7	Vệ sinh, mài vát mép mối hàn lắp ghép	m	19,217	
8	Lắp đặt Co ống 90 độ DN500 sch60, vật liệu: 20G (04 cái), ống DN500 sch60, vật liệu: 20G (6m) bằng phương pháp hàn tig	bộ	1,000	
9	Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp siêu âm	m	19,217	
10	Bọc bảo ôn co và đường ống các loại, chiều dày bảo ôn 100mm (chiều cao trung bình 11m)	m ²	32,991	
11	Bọc tôn inox vị trí co và đường ống các loại, chiều dày 0,5mm (chiều cao trung bình 11m)	m ²	32,991	
12	Tháo dỡ kết cấu thép biện pháp thi công	tấn	0,374	